

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 693/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện
Kết luận số 72-KL/TW ngày 23 tháng 02 năm 2024
của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW
ngày 16 tháng 01 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI
về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản
trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Kết luận số 72-KL/TW ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 72-KL/TW ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, CN (2). 35





THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kết luận số 72-KL/TW
ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện
Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2012 của Ban Chấp hành
Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm
đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại

(Kèm theo Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2024
của Thủ tướng Chính phủ)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ, giải pháp của Kết luận số 72-KL/TW ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Bộ Chính trị (sau đây gọi tắt là Kết luận số 72-KL/TW) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 13-NQ/TW).

2. Yêu cầu:

Xác định những việc cần thực hiện, rõ lộ trình, rõ trách nhiệm, nhiệm vụ của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được xác định tại Kết luận số 72-KL/TW.

Việc tổ chức triển khai thực hiện Kết luận số 72-KL/TW của Bộ Chính trị phải kế thừa các quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển các lĩnh vực kết cấu hạ tầng theo tinh thần của Nghị quyết số 13-NQ/TW và kết quả, kinh nghiệm thực hiện trong thời gian qua, bảo đảm thực chất, hiệu quả.

Tăng cường kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Kết luận số 72-KL/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch triển khai thực hiện của Thủ tướng Chính phủ ban hành.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển các lĩnh vực kết cấu hạ tầng theo tinh thần của Nghị quyết số 13-NQ/TW và các giải pháp chủ yếu để phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, đi trước một bước; có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên những lĩnh vực đột phá, cơ bản.

a) Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục quán triệt và thực hiện có hiệu quả quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, từng bước hiện đại gắn với việc tổ chức không gian phát triển quốc gia, các vùng, hành lang

kinh tế theo quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và các quy hoạch có liên quan thuộc quản lý của ngành, lĩnh vực, địa phương mình. Tiếp tục quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả hệ thống kết cấu hạ tầng đã xây dựng, đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng kết nối vùng, liên vùng, khu vực, thu hẹp khoảng cách vùng, miền; sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên đất, nước, rừng và các tài nguyên khác.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan nghiên cứu xây dựng đề án trình Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV xem xét ban hành Nghị quyết mới về phát triển đồng bộ, hiện đại hệ thống kết cấu hạ tầng. Thời gian hoàn thành và trình Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ trong quý III năm 2026.

2. Khẩn trương rà soát, sửa đổi, ban hành chính sách, pháp luật liên quan đến phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng.

a) Các bộ quản lý ngành, lĩnh vực căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn phối hợp với các bộ, cơ quan khác và địa phương rà soát các chính sách, pháp luật (Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, các Luật chuyên ngành và các văn bản dưới Luật) còn vướng mắc liên quan đến phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng trình Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ xem xét sửa đổi, ban hành. Thời gian hoàn thành chậm nhất quý IV năm 2025.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ ngành, địa phương thực hiện rà soát, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét sửa đổi, ban hành chính sách, pháp luật liên quan đến phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, cụ thể:

- Rà soát, đề xuất sửa đổi chính sách, pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công - tư, trong đó cụ thể hóa các mô hình đầu tư công - quản trị tư, đầu tư tư - sử dụng công. Thời gian hoàn thành quý IV năm 2024.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi chính sách, pháp luật về đầu tư công liên quan đến phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng. Thời gian hoàn thành quý II năm 2025.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi chính sách, pháp luật về quy hoạch liên quan đến phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng. Thời gian hoàn thành quý IV năm 2024.

- Nghiên cứu, đề xuất ban hành cơ chế chính sách tách dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư ra khỏi dự án đầu tư theo quy hoạch. Thời gian hoàn thành quý IV năm 2025.

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách đủ mạnh để hình thành một số tập đoàn kinh tế lớn hàng đầu, có đủ nguồn lực, năng lực quản trị hiện đại, tiếp cận, chuyên giao và làm chủ được công nghệ tiên tiến trong đầu tư, xây dựng những công trình hạ tầng lớn. Thời gian hoàn thành quý IV năm 2025.

c) Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các bộ ngành, địa phương liên quan rà soát, nghiên cứu, đề xuất, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét sửa đổi, ban hành cơ chế, chính sách rút ngắn quy trình bồi thường, giải phóng mặt bằng; ban hành các thông tư, văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Đất đai 2023, nhất là trong giai đoạn chuyển tiếp và tổ chức triển khai thực hiện khi Luật có hiệu lực thi hành. Thời gian hoàn thành quý IV năm 2024.

d) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ ngành, địa phương liên quan rà soát, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét sửa đổi, ban hành chính sách, pháp luật về quản lý ngân sách nhà nước; quản lý giá, phí dịch vụ hạ tầng; quản lý sử dụng tài sản công liên quan đến phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng. Thời gian hoàn thành quý II năm 2025.

đ) Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các bộ ngành, địa phương liên quan rà soát, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét sửa đổi, ban hành chính sách, pháp luật về: (i) mô hình phát triển đô thị gắn với giao thông công cộng (TOD) phù hợp với Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; (ii) quy hoạch xây dựng theo hướng tinh gọn quy trình thủ tục, rút ngắn thời gian thực hiện làm cơ sở đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng. Thời gian hoàn thành quý IV năm 2025.

e) Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các bộ ngành, địa phương liên quan rà soát, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét sửa đổi, ban hành các chính sách, pháp luật có liên quan đến phát triển hạ tầng số, kinh tế số, xã hội số. Thời gian hoàn thành quý IV năm 2024.

g) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ ngành, địa phương liên quan rà soát, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét sửa đổi, ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo. Thời gian hoàn thành quý IV năm 2024.

h) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ ngành, địa phương liên quan rà soát, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét sửa đổi, ban hành chính sách, pháp luật về cơ chế tài chính đặc thù đối với các công trình hạ tầng văn hoá, xã hội. Thời gian hoàn thành quý IV năm 2024.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước liên quan đến đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng.

a) Các bộ, ngành, địa phương rà soát, tham mưu cho Chính phủ thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với năng lực tổ chức thực hiện và đề cao trách nhiệm của cấp uỷ, chính quyền, người đứng đầu để rút ngắn quy trình ra quyết định, tạo sự liên thông giữa các thủ tục đầu tư với các thủ tục về đất đai, xây dựng, đấu thầu, môi trường, đồng thời tạo thuận lợi cho việc triển khai thực hiện đầu tư đảm bảo nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm thông thoáng, thuận lợi, khắc phục phiền hà và giảm chi phí cho nhà đầu tư.

b) Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan rà soát tham mưu cho Chính phủ đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, sắp xếp bộ máy hành chính tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

c) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn có tính cấp bách, trọng tâm, trọng điểm trong phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, từng bước hiện đại; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo điều kiện cho khu vực kinh tế ngoài nhà nước tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng; rà soát, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về kinh tế - xã hội, tài nguyên, môi trường và quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng được kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia.

d) Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan rà soát, hoàn thiện cơ chế điều phối, nâng cao chất lượng, thực hiện nghiêm chỉnh sách, pháp luật về quy hoạch, huy động và sử dụng nguồn lực đất đai trong phát triển kết cấu hạ tầng.

đ) Các địa phương đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng, thi công các công trình, dự án. Rà soát, kiến nghị với các bộ, ngành nghiên cứu, đề xuất đề trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách rút ngắn quy trình bồi thường, giải phóng mặt bằng.

4. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng.

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, các bộ, ngành, địa phương ưu tiên phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho công trình, dự án quan trọng, tác động liên vùng, phòng chống thiên tai, thúc đẩy phát triển kinh tế nhanh, bền vững và các công trình, dự án không có khả năng thu hồi vốn hoặc khó thu hút đầu tư từ khu vực ngoài nhà nước.

b) Bộ Tài chính tiếp tục nghiên cứu huy động hợp lý nguồn vốn ODA và các khoản vay ưu đãi gắn với nâng cao hiệu quả sử dụng, đảm bảo khả năng trả nợ của Chính phủ đối với nguồn vốn này; phát triển thị trường tài chính để cung ứng vốn, đa dạng hoá các chủ thể đầu tư, hình thức đầu tư tham gia thị trường vốn; Sử dụng linh hoạt cơ cấu các khoản vay nợ công cho bù đắp bội chi, đảm bảo trong giới hạn trần và ngưỡng cảnh báo an toàn nợ công đã được Quốc hội phê duyệt từng giai đoạn 5 năm và phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, để tạo nguồn lực ưu tiên cho đầu tư kết cấu hạ tầng.

Nghiên cứu đề án hình thành quỹ phát triển hạ tầng trình Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ trong quý II năm 2025.

c) Các bộ ngành, địa phương và đơn vị sử dụng vốn bám sát tiến độ giải ngân theo kế hoạch, theo dõi, đánh giá, giám sát, kiểm tra việc quản lý, sử dụng vốn, đảm bảo sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng.

d) Các địa phương đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng trên địa bàn.

5. Phát triển kết cấu hạ tầng gắn với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đảm bảo đồng bộ giữa các lĩnh vực hạ tầng. Tập trung đầu tư, sớm đưa vào sử dụng các công trình, dự án hạ tầng cấp bách, trọng điểm về giao thông đường bộ, đường sắt, đường biển, đường thủy nội địa, đường hàng không kết nối các địa phương, vùng và khu vực, quốc tế. Phát triển hạ tầng năng lượng, nhất là bảo đảm cung cấp đủ, ổn định cho phát triển kinh tế - xã hội và an ninh năng lượng; hạ tầng thủy lợi theo hướng đa mục tiêu, bảo đảm an ninh nguồn nước, hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão gắn với phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại, nhất là các đô thị lớn; tạo sự đột phá trong phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông, công nghệ số để thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, xã hội số.

a) Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai đầu tư, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, cao tốc Bắc - Nam phía Tây và các tuyến giao thông kết nối đa phương thức theo quy hoạch; các sân bay quốc tế; các tuyến đường thủy nội địa có nhu cầu vận tải lớn; Dự án đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam, các tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, Lạng Sơn - Hà Nội, Móng Cái (Quảng Ninh) - Hải Phòng, Thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ, Biên Hoà - Vũng Tàu, Thủ Thiêm - Long Thành...; phối hợp với các địa phương trong việc thực hiện đầu tư các trục cao tốc Đông - Tây, các cảng biển lớn, các tuyến đường sắt đô thị, tàu điện ngầm có quy mô vận tải lớn tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và một số thành phố lớn khác.

b) Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan tập trung triển khai phát triển đồng bộ, đa dạng hoá các loại hình nguồn điện, cơ cấu hợp lý, bảo đảm an ninh năng lượng; thực hiện các giải pháp tạo nguồn vốn và huy động vốn đầu tư phát triển ngành điện; phát triển các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới, năng lượng sạch phù hợp với điều kiện, trình độ phát triển kinh tế trong từng thời kỳ.

c) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan tập trung đầu tư nâng cấp một số hệ thống hồ trữ nước quan trọng, chủ động phòng, chống thiên tai, lũ lụt, sạt lở, hạn hán, xâm nhập mặn, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; đầu tư hệ thống cảng cá, hạ tầng nuôi trồng thủy sản, khu neo đậu tránh trú bão; cải thiện, khôi phục và làm sống lại các dòng sông, đoạn sông, kênh, rạch bị suy thoái, cạn kiệt và ô nhiễm, khắc phục việc hạ thấp mực nước sông, nhất là các sông, suối, kênh, rạch có vai trò quan trọng trong việc cấp nước, tiêu nước, bảo tồn hệ sinh thái nước; đầu tư hạ tầng nông thôn mới cơ bản đồng bộ, hiện đại, bảo đảm kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng, miền.

d) Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan tổ chức xây dựng hạ tầng thông tin và truyền thông với công nghệ tiên tiến, hiện đại; phát triển đồng bộ các nền tảng số quốc gia, cơ sở dữ liệu quốc gia, dữ liệu lớn, trung tâm dữ liệu lớn; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

đ) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm ưu tiên nguồn lực đầu tư hoàn thành các công trình quốc gia được xác định tại quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch ngành, lĩnh vực kết cấu hạ tầng quốc gia; hướng dẫn các địa phương đẩy mạnh việc chuyển đổi các khu công nghiệp truyền thống sang phát triển các mô hình khu công nghiệp kiểu mới theo hướng hiện đại, bền vững và thân thiện với môi trường; ưu tiên tập trung cho phát triển mới các khu công nghiệp sinh thái theo quy hoạch được duyệt.

e) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan tập trung đầu tư xây dựng mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ đáp ứng nhu cầu nhân lực cho phát triển, đầu tư trọng điểm đóng góp vào phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia;

g) Bộ Y tế chủ trì theo thẩm quyền, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan tập trung đầu tư phát triển mạng lưới cơ sở y tế quốc gia đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, hướng tới mục tiêu công bằng, chất lượng, hiệu quả và hội nhập quốc tế.

h) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan tập trung xây dựng mạng lưới cơ sở văn hoá, thể thao các cấp đồng bộ, hiện đại; chú trọng bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của dân tộc; phát triển mạnh hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch có trọng tâm, trọng điểm để du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, có năng lực cạnh tranh khu vực và quốc tế.

i) Các địa phương chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan tập trung ưu tiên đầu tư các công trình hạ tầng giao thông, đường vành đai; các công trình hạ tầng bảo vệ rừng, thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai, nhất là các hồ chứa, trữ nước; các công trình cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, chống ngập tại các đô thị lớn; đầu tư kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế theo hướng sinh thái, bền vững; đầu tư các cơ sở xử lý chất thải rắn tập trung với công nghệ đồng bộ, hiện đại; đầu tư phát triển hạ tầng giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, y tế, giáo dục, văn hóa; phát triển hạ tầng du lịch và hạ tầng an sinh xã hội.

(Nhiệm vụ đầu tư các công trình, dự án đầu tư kết cấu hạ tầng cụ thể tại Phụ lục kèm theo).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các bộ, ngành, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ.

2. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền; phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt công tác giám sát, phản biện xã hội, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW và Kết luận số 72-KL/TW.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc triển khai thực hiện Kết luận số 72-KL/TW, kịp thời điều chỉnh các chương trình, kế hoạch, giải pháp cụ thể phù hợp với yêu cầu thực tế, bảo đảm thực hiện có hiệu quả cao nhất.

4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể, các bộ, ngành, địa phương chủ động đề xuất các biện pháp để thực hiện đồng bộ và có hiệu quả, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ xem xét, quyết định./.



Phụ lục

**PHẦN CÔNG NHIỆM VỤ CỦA CÁC BỘ, CƠ QUAN
LIÊN QUAN NHÂN DÂN CÁC TỈNH VỀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
KẾT LUẬN SỐ 72-KL/TW NGÀY 23 THÁNG 02 NĂM 2024
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

(Kèm theo Kế hoạch tại Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2024)

**A. RÀ SOÁT, HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH VÀ QUY
HOẠCH PHÁT TRIỂN KẾT CẤU HẠ TẦNG**

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì/Cơ quan ban hành	Cơ quan phối hợp	Cấp trình	Thời gian trình
1	Nghiên cứu xây dựng đề án trình Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV xem xét ban hành Nghị quyết mới về phát triển đồng bộ, hiện đại hệ thống kết cấu hạ tầng	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	Quý III năm 2026
2	Rà soát các chính sách, pháp luật còn vướng mắc liên quan đến phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng	Các bộ ngành	Các bộ ngành, địa phương liên quan	Thủ tướng Chính phủ	Quý IV năm 2024
3	Rà soát, đề xuất sửa đổi chính sách, pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công - tư liên quan đến phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	Quý IV năm 2024
4	Rà soát, đề xuất sửa đổi chính sách, pháp luật về đầu tư công liên quan đến phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	Quý II năm 2025
5	Rà soát, đề xuất sửa đổi chính sách, pháp luật về quy hoạch liên quan đến phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	Quý IV năm 2024
6	Nghiên cứu, đề xuất ban hành cơ chế chính sách tách dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư ra khỏi dự án đầu tư theo quy hoạch.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Tài nguyên và Môi trường, các bộ ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	Quý IV năm 2025

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì/Cơ quan ban hành	Cơ quan phối hợp	Cấp trình	Thời gian trình
7	Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách đủ mạnh để hình thành một số tập đoàn kinh tế lớn hàng đầu, có đủ nguồn lực, năng lực quản trị hiện đại, tiếp cận, chuyên giao và làm chủ được công nghệ tiên tiến trong đầu tư, xây dựng những công trình hạ tầng lớn.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	Quý IV năm 2025
8	Rà soát, đề xuất sửa đổi chính sách, pháp luật về rút ngắn quy trình bồi thường, giải phóng mặt bằng; ban hành các thông tư, văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Đất đai 2023, nhất là trong giai đoạn chuyển tiếp và tổ chức triển khai thực hiện khi Luật có hiệu lực thi hành.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ (ban hành Nghị định)/ Bộ Tài nguyên và Môi trường (ban hành Thông tư)	Quý IV năm 2024
9	Rà soát, đề xuất sửa đổi các chính sách, pháp luật về quản lý ngân sách nhà nước, quản lý, sử dụng tài sản công liên quan đến phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng.	Bộ Tài chính	Các bộ ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	Quý II năm 2025
10	Rà soát, đề xuất sửa đổi các chính sách, pháp luật về mô hình phát triển đô thị gắn với giao thông công cộng (TOD).	Bộ Xây dựng	Các bộ ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	Quý IV năm 2025
11	Rà soát, đề xuất sửa đổi các chính sách, pháp luật về phát triển hạ tầng số, kinh tế số, xã hội số.	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	Quý IV năm 2024
12	Rà soát, đề xuất sửa đổi các chính sách, pháp luật về phát triển khoa học và công nghệ, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	Quý IV năm 2024
13	Rà soát, đề xuất sửa đổi các chính sách, pháp luật về cơ chế tài chính đặc thù đối với các công trình hạ tầng văn hoá, xã hội.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Tài chính và các bộ ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	Quý IV năm 2024
14	Hoàn thiện cơ chế điều phối, nâng cao chất lượng, thực hiện	Bộ Tài nguyên và	Các bộ ngành,	Thủ tướng Chính phủ	Quý IV năm 2024

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì/Cơ quan ban hành	Cơ quan phối hợp	Cấp trình	Thời gian trình
	nghiên chính sách, pháp luật về quy hoạch, huy động và sử dụng nguồn lực đất đai trong phát triển kết cấu hạ tầng.	Môi trường	địa phương		
15	Nghiên cứu đề án hình thành quỹ phát triển hạ tầng trình Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ phê duyệt	Bộ Tài chính	Các bộ ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	Quý II năm 2025
16	Hoàn thành Quy hoạch ngành hạ tầng cấp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (đối với những quy hoạch chưa được phê duyệt)	Các bộ ngành	Các bộ ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	Quý II năm 2024
17	Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các Quy hoạch ngành quốc gia thuộc lĩnh vực hạ tầng theo quy định của Luật Quy hoạch	Các bộ ngành	Các bộ ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	Quý IV năm 2024

B. CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN KẾT CẤU HẠ TẦNG

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	Hạ tầng giao thông			
1	Đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông	Bộ Giao thông vận tải và các địa phương liên quan	Các bộ ngành, địa phương	Theo quyết định phê duyệt đầu tư
2	Đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Tây	Bộ Giao thông vận tải và các địa phương liên quan	Các bộ ngành, địa phương	Theo quy hoạch được phê duyệt
3	Đường bộ cao tốc Đông - Tây	Các địa phương liên quan	Bộ Giao thông vận tải và các bộ ngành, địa phương	Theo quy hoạch được phê duyệt
4	Cảng hàng không quốc tế Long Thành	Bộ Giao thông vận tải và UBND	Các bộ ngành, địa phương	Theo quyết định phê duyệt đầu tư

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
		tỉnh Đồng Nai		
5	Các tuyến đường vành đai vùng Thủ đô Hà Nội	UBND TP. Hà Nội và các bộ ngành liên quan	Các bộ ngành, địa phương	Theo quyết định phê duyệt đầu tư
6	Các tuyến đường vành đai TP. Hồ Chí Minh	UBND TP. Hồ Chí Minh và các địa phương liên quan	Các bộ ngành, địa phương	Theo quyết định phê duyệt đầu tư
7	Đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam	Bộ Giao thông vận tải	Các bộ ngành, địa phương	Theo quy hoạch được phê duyệt
8	Đường sắt đô thị TP. Hà Nội	UBND TP. Hà Nội	Các bộ ngành, địa phương	Theo quy hoạch được phê duyệt
9	Đường sắt đô thị TP. Hồ Chí Minh	UBND TP. Hồ Chí Minh	Các bộ ngành, địa phương	Theo quy hoạch được phê duyệt
10	Một số tuyến đường sắt kết nối với cảng biển cửa ngõ quốc tế, cửa khẩu quốc tế, cảng hàng không quốc tế, đường sắt vành đai phía Đông khu đầu mối Hà Nội; các tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, Lạng Sơn - Hà Nội, Móng Cái (Quảng Ninh) - Hải Phòng, TP. Hồ Chí Minh - Cần Thơ, Biên Hoà - Vũng Tàu, Thủ Thiêm - Long Thành...	Bộ Giao thông vận tải	Các bộ ngành, địa phương	Theo quy hoạch được phê duyệt
11	Nghiên cứu đầu tư xây dựng cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ	UBND TP. Hồ Chí Minh	Các bộ ngành, địa phương	Đến năm 2030
12	Các dự án giao thông đường bộ khác theo Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Giao thông vận tải và các địa phương liên quan	Các bộ ngành, địa phương	Theo quy hoạch được phê duyệt
13	Các dự án giao thông đường sắt khác theo Quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Giao thông vận tải	Các bộ ngành, địa phương	Theo quy hoạch được phê duyệt
14	Các dự án đường thủy nội địa theo Quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Giao thông vận tải	Các bộ ngành, địa phương	Theo quy hoạch được phê duyệt

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
15	Các dự án cảng biển khác theo Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Giao thông vận tải và các địa phương liên quan	Các bộ ngành, địa phương	Theo quy hoạch được phê duyệt
16	Các dự án cảng hàng không, sân bay khác theo Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Giao thông vận tải và các địa phương liên quan	Các bộ ngành, địa phương	Theo quy hoạch được phê duyệt
II	Hạ tầng cung cấp điện			
1	Các dự án hạ tầng cấp điện theo Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Công Thương	Các bộ ngành, địa phương	Theo quy hoạch được phê duyệt
III	Hạ tầng thủy lợi, ứng phó với biến đổi khí hậu			
1	Xây dựng các công trình điều tiết, liên kết, kết nối nguồn nước khu vực đồng bằng sông Hồng, miền Trung, Tây Nguyên; cải thiện, khôi phục và làm sống lại các dòng sông, đoạn sông bị suy thoái, cạn kiệt và ô nhiễm, khắc phục việc hạ thấp mực nước sông	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ ngành, địa phương	Đến năm 2030 và sau năm 2030
2	Xây dựng các công trình điều tiết, bổ sung nguồn nước, kiểm soát lũ, kiểm soát mặn, ngọt vùng đồng bằng sông Cửu Long	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ ngành, địa phương	Đến năm 2030 và sau năm 2030
3	Các công trình chính trị, phòng chống xói lở bờ sông, bờ biển	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ ngành, địa phương	Đến năm 2030 và sau năm 2030
4	Xây dựng, nâng cấp hệ thống đê sông, đê biển	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ ngành, địa phương	Đến năm 2030 và sau năm 2030
5	Xây dựng các hồ chứa lớn, nâng cấp các hồ chứa hiện có và các hệ thống thủy lợi liên tỉnh	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ ngành, địa phương	Đến năm 2030 và sau năm 2030
6	Các dự án hạ tầng thủy lợi, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu khác theo Quyết định số 847/QĐ-TTg ngày 14/7/2023 của	Bộ Nông nghiệp và Phát triển	Các bộ ngành, địa phương	Theo quy hoạch được phê duyệt

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	nông thôn		
7	Xây dựng các trung tâm nghề cá lớn gắn với ngư trường trọng điểm; hạ tầng nuôi trồng thủy sản	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ ngành, địa phương	Đến năm 2030 và sau năm 2030
8	Xây dựng các khu neo đậu, tránh trú bão	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ ngành, địa phương	Đến năm 2030 và sau năm 2030
IV	Hạ tầng đô thị			
1	Xây dựng, cải tạo, tái thiết và phát triển đô thị; phát triển kết cấu hạ tầng đô thị (ưu tiên các dự án cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, chống ngập và đầu tư các cơ sở xử lý chất thải rắn tập trung với công nghệ đồng bộ, hiện đại đối với các đô thị vừa và lớn từ loại III trở lên)	Các địa phương liên quan	Bộ Xây dựng và các bộ ngành liên quan	Đến năm 2030 và sau năm 2030
2	Các dự án hạ tầng đô thị khác theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Các địa phương liên quan	Bộ Xây dựng và các bộ ngành liên quan	Theo quy hoạch được phê duyệt
V	Hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế			
1	Đầu tư, nâng cao chất lượng phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế theo hướng sinh thái, bền vững	Các địa phương liên quan	Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các địa phương liên quan	Đến năm 2030 và sau năm 2030
VI	Hạ tầng thông tin và truyền thông			
1	Các dự án theo Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Thông tin và truyền thông	Các bộ ngành, địa phương	Theo quy hoạch được phê duyệt
VII	Hạ tầng giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; đổi mới sáng tạo			
1	Phát triển các cơ sở giáo dục đại học trọng điểm quốc gia, trọng điểm ngành	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ ngành, địa phương	Đến năm 2030 và sau năm 2030
2	Các dự án theo Quy hoạch mạng lưới	Bộ Giáo dục	Các bộ	Theo quy

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	Cơ sở giáo dục đại học và sư phạm thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	và Đào tạo	ngành, địa phương	hoạch được phê duyệt
3	Xây dựng các trung tâm quốc gia đào tạo và thực hành nghề chất lượng cao	Bộ Lao động - Thương binh và xã hội	Các bộ ngành, địa phương	Đến năm 2030 và sau năm 2030
4	Các dự án theo Quyết định số 73/QĐ-TTg ngày 10/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Bộ Lao động - Thương binh và xã hội	Các bộ ngành, địa phương	Theo quy hoạch được phê duyệt
5	Xây dựng, phát triển các tổ chức khoa học và công nghệ trọng điểm đạt trình độ khu vực, quốc tế	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ ngành, địa phương	Đến năm 2030 và sau năm 2030
6	Các dự án theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới tổ chức KH&CN công lập thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ ngành, địa phương	Theo quy hoạch được phê duyệt
7	Xây dựng các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ ngành, địa phương	Đến năm 2030 và sau năm 2030
8	Phát triển hệ thống các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia, ngành, vùng	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ ngành, địa phương	Đến năm 2030 và sau năm 2030
VIII	Hạ tầng y tế			
1	Các dự án giao cho Bộ Y tế chủ trì theo Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Y tế, các bộ ngành, địa phương (theo thẩm quyền)	Các bộ ngành, địa phương	Theo quy hoạch được phê duyệt
IX	Hạ tầng văn hoá, thể thao, du lịch			
1	Xây dựng các khu du lịch quốc gia trọng điểm	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ ngành, địa phương	Đến năm 2030 và sau năm 2030
2	Xây dựng, nâng cấp các bảo tàng cấp quốc gia	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ ngành, địa phương	Đến năm 2030 và sau năm 2030
3	Xây dựng, nâng cấp các cơ sở nghệ thuật biểu diễn cấp quốc gia	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ ngành, địa phương	Đến năm 2030 và sau năm 2030
4	Xây dựng, nâng cấp các khu liên hợp thể thao quốc gia	Bộ Văn hóa, Thể thao và	Các bộ ngành, địa	Đến năm 2030 và sau

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
		Du lịch	phương	năm 2030
5	Các dự án khác theo Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ ngành, địa phương	Theo quy hoạch được phê duyệt
6	Các dự án khác theo Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ ngành, địa phương	Theo quy hoạch được phê duyệt
X	Hạ tầng nông thôn mới			
1	Đầu tư hạ tầng nông thôn mới cơ bản đồng bộ, hiện đại, bảo đảm kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng, miền.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ ngành, địa phương	Đến năm 2030 và sau năm 2030